TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-DS	*Hồng Bàng, ngày 18 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà VTH, sinh năm 1958; ĐKHKTT: Số 15 tập thể A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số nhà 370 D, phường E, quận F, Hải Phòng.

- Bị đơn: Bà DTD, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số 3 ngõ 157 G, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông NPT; sinh năm 1955; Nơi cư trú: Số nhà 370 D, phường E, quận F, Hải Phòng.

+ Cháu NHMN; sinh ngày 11/9/2006; nơi cư trú: Số 4/269 J, phường H, quận I, Hải Phòng.

+ Cháu NHMQ; sinh ngày 30/01/2012; nơi cư trú: Số 4/269 J, phường H, quận I, Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật của cháu NHMN và NHMQ: Anh NVH; sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 4/269 J, phường H, quận I, Hải Phòng (là bố đẻ của cháu NHMN và cháu NHMQ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà VTH xác nhận tại buổi hòa giải ngày 10 tháng 3 năm 2020, bà DTD đã trả cho bà được 3.700.000đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Bà DTD còn nợ bà VTH số tiền là 116.300.000đồng (Một trăm mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Khoản tiền này bà VTH không tính lãi.

- Bà DTD xác nhận còn nợ bà VTH số tiền là 116.300.000đồng (Một trăm mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Khoản tiền này bà VTH không tính lãi.

- Đối với số tiền còn nợ là 116.300.000đồng (Một trăm mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng), bà DTD sẽ trả nợ cho bà VTH 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) một tháng vào ngày mùng 10 hàng tháng bắt đầu từ ngày mùng 10 tháng 4 năm 2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Khoản tiền này bà VTH không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà VTH thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà DTD phải nộp 2.907.500đồng (Hai triệu chín trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phương